TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 590/2018/HN-ST
Ngày: 19/11/2018
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Trọng Nghĩa
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Nguyễn Anh T.
2. Ông Phan Văn T.

Thư ký phiên tòa: Bà Từ Thị Minh T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, TP.Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh Không tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 360/2018/TLST-HNGĐ ngày 16/7/2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 536/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Ngọc H, sinh năm 1992 – có mặt
Địa chỉ: ấp 4, xã PK, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Bị đơn: Ông Cao Tấn T, sinh năm 1986 – vắng mặt
Địa chỉ: ấp 4, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/7/2018; bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn là bà Ngô Thị Ngọc H trình bày:

Bà Ngô Thị Ngọc H và ông Cao Tấn T kết hôn năm 2011 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 162, quyển số 01/2011 do Uỷ ban nhân dân thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/11/2011.

Do thời gian chung sống có nhiều quan điểm không hợp, không có tiếng nói chung, ông T thường xuyên đi nhậu bỏ về nhà chửi mắng, đánh đập bà H, bỏ bê gia đình, mặt khác ông dùng ma túy đá nên thường xuyên ghen tuông vô cớ, bà H đã ly thân với ông T từ tháng 5 năm 2018 đến nay, vì vậy vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nay bà H xác định cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông T.

-Về con chung: Có 2 con chung: Cao Tấn K, sinh ngày 08/8/2009 và Cao Tấn H, sinh ngày 12/9/2012. Bà H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Cao Tấn H, sinh ngày 12/9/2012; ông Cao Tấn T trực tiếp nuôi con Cao Tấn K, sinh ngày 08/8/2009.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai,biên bản hòa giải bị đơn là ông Cao Tấn T trình bày:

Ông Cao Tấn T và bà H kết hôn năm 2011 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 162, quyển số 01/2011 do Uỷ ban nhân dân thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/11/2011.

Do thời gian chung sống có nhiều quan điểm không hợp, không có tiếng nói chung, vợ chồng chung sống với nhau ông T nhận thấy giữa hai người có nhiều điểm khác biệt, bất đồng trong cuộc sống gia đình dẫn đến mâu thuẫn, cãi cả thường xuyên, vợ chồng cố gắng hòa giải với nhau nhưng không có kết quả. Cách đây 1 năm ông T có dùng ma túy đá nhưng đến nay không còn sử dụng ma túy nữa, bà H đã bỏ về nhà cha mẹ đẻ sống từ tháng 5 năm 2018. Nay, bà H yêu cầu ly hôn, ông T không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông T đồng ý giao 2 con chung cho bà H nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Ngô Thị Ngọc H yêu cầu ly hôn với ông Cao Tấn T. Do ông T đang cư trú tại huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Do ông Cao Tấn T vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nên căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Cao Tấn T.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Bà Ngô Thị Ngọc H yêu cầu ly hôn với ông Cao Tấn T với lý do thời gian chung sống vợ chồng có nhiều quan điểm không hợp nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên tranh cãi, xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nay tình cảm của bà H cũng không còn, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông T là có thật, khả năng hàn gắn không còn, đời sống hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông T.

[3.2] Về con chung: Có 2 con chung là Cao Tấn K, sinh ngày 08/8/2009 và Cao Tấn H, sinh ngày 12/9/2012. Bà H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 2 trẻ. Do bà H có chỗ ở và kinh tế ổn định, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà H có cơ sở chấp nhận.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

[3.4] Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3.5] Về nợ chung: tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng Bà H phải nộp;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Ngô Thị Ngọc H được ly hôn với ông Cao Tấn T

[2] Về con chung:

Giao 2 con chung là Cao Tấn K, sinh ngày 08/8/2009 và Cao Tấn H, sinh ngày 12/9/2012 cho bà Ngô Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu ông Cao Tấn T cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Ngô Thị Ngọc H có nghĩa vụ phải nộp nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0033113 ngày 16/07/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, bà Hiền đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: bà Ngô Thị Ngọc H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Riêng ông Cao Tấn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP,VKSNDTP;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND xã Phước Kiển;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Trọng Nghĩa